

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0672001 - Hình họa – Vẽ kỹ thuật cơ bản
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Khắc Phương	Quang	3671041535	10/09/1994	4,00	4,50	4,40	
2	Lưu Văn	Long	3671041560	01/01/1994	6,50	4,60	5,20	
3	Đặng Hữu	Tiền	3671041569	07/11/1993	5,50	3,60	4,20	
4	Nguyễn Hùng Gia	Uy	3671041574	22/11/1994	4,30	1,60	2,40	
5	Nguyễn Công	Thành	3671041616	23/11/1993	3,80	4,20	4,10	
6	Lương Anh	Tiến	3671041621	02/04/1994	6,30	4,40	5,00	
7	Lê Quốc	Thịnh	3671041622	26/12/1994	,00	,00	,00	CT
8	Hồ Thế	Kiệt	3671041625	22/12/1993	5,30	4,80	5,00	
9	Phan Anh	Tuấn	3671041628	04/04/1994	6,60	,00	2,00	
10	Đàm Văn	Sơn	3671041642	01/02/1994	6,80	5,20	5,70	
11	Phạm Ngọc	Tuấn	3671041653	10/07/1992	6,00	5,00	5,30	
12	Nguyễn Trọng	Kiên	3671041657	16/06/1994	5,00	,00	1,50	
13	Huỳnh Quang	Hiếu	3671041673	23/04/1994	4,80	3,40	3,80	
14	Bùi Lê Tuấn	Phong	3671041679	07/01/1994	,00	,00	,00	CT
15	Trần Chí	Thiện	3671041829	04/05/1994	5,00	3,20	3,70	
16	Dương Ngọc	Tiến	3671041830	16/10/1994	4,80	4,40	4,50	
17	Vương Huỳnh	Triều	3671041837	13/12/1994	1,50	,80	1,00	
18	Hùynh	Pháp	3671041843	24/03/1994	4,60	,00	1,40	
19	Trịnh Hữu	Ý	3671041845	06/01/1994	4,50	3,10	3,50	
20	Tô Minh	Quý	3671041885	07/12/1994	5,10	4,00	4,30	
21	Lê Văn	Khanh	3671041888	12/07/1993	5,80	3,90	4,50	
22	Lê Hoàng	Luật	3671041890	15/11/1985	,00	,00	,00	CT
23	Hứa Văn	Dũng	3671041892	05/06/1994	,00	,00	,00	ct
24	Võ Văn	Vinh	3671041893	08/03/1993	6,00	3,40	4,20	
25	Nguyễn Tiến	Dũng	3671041899	23/03/1994	,00	,00	,00	CT
26	Trần Quốc	Dũng	3671041904	06/08/1994	6,00	4,30	4,80	
27	Cao Văn	Dũng	3671041927	14/07/1993	6,80	5,00	5,50	
28	Trần Trung	Hiếu	3671041929	11/11/1994	3,50	4,00	3,90	
29	Nguyễn Văn	Sang	3671041930	06/06/1992	3,50	3,20	3,30	
30	Hoàng Minh	Hải	3671041932	12/04/1994	5,50	1,50	2,70	
31	Nguyễn Sỹ	Vũ	3671041951	17/03/1992	6,00	3,00	3,90	
32	Trần Quốc	Việt	3671041959	30/03/1994	5,30	3,40	4,00	
33	Nguyễn Thành	Hiếu	3671041971	11/10/1992	5,00	4,40	4,60	
34	Nguyễn Văn	Sinh	3671041998	25/09/1994	4,30	3,30	3,60	
35	Trần Xuân	Dưỡng	3671042018	08/02/1993	9,00	4,50	5,90	

Học phần : 0672001 - Hình họa – Vẽ kỹ thuật cơ bản
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Lê Nhựt	Tân	3671042031	06/10/1994	5,50	,00	1,70	
37	Xành Phối	Linh	3671042045	10/11/1993	3,60	1,50	2,10	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)